

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023, kinh tế thế giới phục hồi chậm do khủng hoảng Nga – Ukraine leo thang, kéo dài; xung đột giữa Israel - Hamas diễn ra từ tháng 10/2023 làm dấy lên lo ngại về giá năng lượng, giá lương thực, thực phẩm tăng cao gây áp lực lớn đến lạm phát; thị trường tài chính, tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các tổ chức thế giới điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 theo các hướng khác nhau và đều thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022.

Kinh tế Thành phố vẫn đứng vững dù phải chịu tác động lớn từ kinh tế thế giới trong bối cảnh thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, các nguồn lực về vốn, nhân lực của doanh nghiệp đang cạn dần. Từ mức tăng trưởng GRDP 0,7% của quý I/2023, Thành phố đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp để đạt mức tăng trưởng tích cực trong quý II (+5,87%), quý III (+6,71%). Nghị quyết số 98/2023/QH15 được Quốc hội ban hành vào cuối tháng 6/2023 như là động lực, tiếp thêm sức mạnh để kinh tế Thành phố tăng tốc ở quý IV (+9,62%), góp phần đưa tăng trưởng cả năm đạt 5,81%.

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2023 ước tính tăng 5,81% so với cùng kỳ. Trong đó: Khu vực thương mại dịch vụ đóng góp nhiều nhất 4,32 điểm phần trăm đồng thời có mức tăng trưởng 6,79%; khu vực công nghiệp – xây dựng đóng góp 1,03 điểm phần trăm với mức tăng trưởng 4,42%, trong đó công nghiệp đóng góp 0,87 điểm phần trăm với mức tăng trưởng 4,41%, xây dựng đóng góp 0,16 điểm phần trăm với mức tăng trưởng 4,48%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp thấp nhất 0,01 điểm phần trăm và tăng 1,53%.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023 (xét theo giá hiện hành): Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 0,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 21,9%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm 64,9%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12,7%.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước năm 2023 ước thực hiện 439.288 tỷ đồng, đạt 93,5% dự toán và giảm 8,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa ước thực hiện 293.488 tỷ đồng, đạt 95,4% dự toán, giảm 4,9%; thu từ dầu thô ước thực hiện 24.800 tỷ đồng, đạt 155% dự toán, giảm 13,7%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 121.000 tỷ đồng, đạt 83% dự toán, giảm 15,3% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (không tính tạm ứng) năm 2023 ước thực hiện 127.408 tỷ đồng, đạt 100,8% dự toán, tăng 33,7% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước thực hiện 51.896 tỷ đồng, đạt 112,7% dự toán, tăng 25% so với cùng kỳ; chi thường xuyên ước thực hiện 59.072 tỷ đồng, đạt 98,2% dự toán, tăng 22,5% so với cùng kỳ.

3. Hoạt động ngân hàng

Tổng vốn huy động tính đến ngày 31/12/2023 đạt 3.452 nghìn tỷ đồng, tăng 5,0% so với cùng kỳ. Trong đó: Vốn huy động bằng VNĐ chiếm 91,9%, tăng 7,6% so với cùng kỳ; Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 8,1%, giảm 17,7% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 31/12/2023 đạt 3.542 nghìn tỷ đồng, tăng 7,0% so với cùng kỳ. Trong đó: Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 95,0%, tăng 7,3% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ chiếm 5,0% và tăng 2,3% so với cùng kỳ.

4. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2023 không thay đổi so với tháng trước, trong đó có 04/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ giảm là giao thông (-1,89%); thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,11%); đồ uống và thuốc lá (-0,10%); giáo dục (-0,01%); 06/11 nhóm hàng hóa tăng so với tháng trước, tăng cao nhất là nhóm bưu chính viễn thông và nhà ở, vật liệu xây dựng (+0,51%) và có 01 nhóm hàng hóa không thay đổi so với tháng trước là thuốc và dịch vụ y tế.

So với cùng kỳ, CPI tháng 12 tăng 2,67%, trong đó chỉ riêng nhóm dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 3,47%; 09 nhóm còn lại đều tăng giá, nhóm giáo dục tăng cao nhất với mức tăng là 7,91% và có 01 nhóm không thay đổi là thuốc và dịch vụ y tế.

Bình quân năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,30% so với năm 2022, chỉ trừ nhóm giao thông giảm 1,77% và bưu chính viễn thông giảm 2,04%; 9 nhóm hàng hoá dịch vụ còn lại đều tăng, trong đó, các nhóm tăng cao gồm: Nhóm giáo dục tăng 13,43%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,30%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,89%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,62%; đồ uống và thuốc lá tăng 3,62%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,49%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng tháng 12 năm 2023 tăng 4,67% so với tháng trước; tăng 9,78% so với tháng 12 năm 2022; bình quân năm 2023 tăng 1,95% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2023 giảm 0,70% so với tháng trước; tăng 0,75% so với tháng 12 năm 2022; bình quân năm 2023 tăng 2,38% so với cùng kỳ.

5. Đầu tư

Tính chung năm 2023, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 370.607,8 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn nhà nước ước đạt 86.231,3 tỷ đồng, tăng 23,1% so với cùng kỳ; vốn ngoài nhà nước ước đạt 248.115 tỷ đồng, tăng 7,6%; vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 36.261.5 tỷ đồng, tăng 9,8%.

6. Hoạt động của doanh nghiệp

Đăng ký thành lập doanh nghiệp (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/12/2023): Thành phố đã cấp phép 52.108 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 470.332,3 tỷ đồng, tăng 17,4% về giấy phép và giảm 0,5% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Số lượng doanh nghiệp cấp phép là 165 đơn vị với vốn đăng ký đạt 2.508,6 tỷ đồng, giảm 0,6% về cấp phép và giảm 8,0% về vốn so với cùng kỳ.

Khu vực công nghiệp, xây dựng: Cấp phép 9.574 doanh nghiệp, tăng 12,7% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 120.703 tỷ đồng, tăng 22,1% so với cùng kỳ.

Khu vực thương mại, dịch vụ: Cấp phép 42.369 doanh nghiệp, tăng 18,7% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 347.120,7 tỷ đồng, giảm 6,4% so với cùng kỳ.

Tình hình cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/12/2023): Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Thành phố là 5.852,0 triệu USD, tăng 48,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Cấp mới có 1.202 dự án với vốn đăng ký đạt 598,4 triệu USD, giảm 0,5% về vốn so với cùng kỳ; điều chỉnh vốn đăng ký có 296 lượt dự án với số vốn điều chỉnh đạt 964,9 triệu USD, giảm 39,7% so với cùng kỳ; số lượt nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 2.314 lượt với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần đạt 4.288,7 triệu USD, tăng 146,7% về vốn so với cùng kỳ.

7. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Trồng trọt

Diện tích lúa Đông Xuân đã gieo cấy đạt 4.798,5 ha, tăng 4,4%; sản lượng đạt 26.727,7 tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ.

Diện tích lúa Hè Thu đã gieo cấy 5.746,5 ha, giảm 2,7%; sản lượng đạt 31.139,9 tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ.

Diện tích trồng ngô đạt 362,6 ha, tăng 25,1%; diện tích trồng sắn đạt 284,2 ha, tăng 6,0%; diện tích trồng lạc đạt 33,5 ha, giảm 49,2%; diện tích gieo trồng rau các loại đạt 6.013,7 ha, giảm 10,2%; diện tích trồng hoa lan đạt 611,1 ha, giảm 4,1%.

b) Chăn nuôi

Năm 2023, tổng đàn chăn nuôi của Thành phố có xu hướng giảm nhưng sản lượng chăn nuôi duy trì ổn định, đảm bảo cung cấp cho thị trường do có sự kiểm soát tốt tình hình bệnh trên gia súc và gia cầm.

Đàn trâu ước tính có 3.215 con, giảm 13,8%

Đàn bò ước tính có 95.645 con, giảm 4,9%, trong đó đàn bò sữa có 57.079 con, giảm 6,9%.

Đàn lợn thịt ước tính 183.925 con, tăng 0,1% so với cùng kỳ.

Đàn gia cầm ước tính có 352,3 nghìn con, tăng 0,1%, trong đó đàn gà có 330,0 nghìn con, tăng 0,1%.

c) Lâm nghiệp

Tổng diện tích đất có rừng là 36.822 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,6%.

d) Thủy sản

Sản lượng thủy sản năm 2023 ước thực hiện 60.141,2 tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ. Trong đó: Sản lượng thủy sản khai thác ước thực hiện 13.385,5 tấn, giảm 3,9%. Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 46.755,7 tấn, tăng 8,2%.

Tình hình thả nuôi tôm: Tính đến ngày 10/12/2023, đã có 304 lượt hộ thả nuôi tôm sú với 171,6 triệu con giống trên diện tích 3.290,7 ha. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi tăng 1,3% và số lượng con giống tăng 15,3%.

Tôm thẻ chân trắng có 1.838 lượt hộ thả nuôi với 673,4 triệu con giống trên diện tích 1.484,2 ha. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi tăng 0,6%, con giống giảm 4,2%.

8. Sản xuất công nghiệp

Tính chung năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn Thành phố tăng 4,3% so với cùng kỳ. Chia ra: Ngành khai khoáng tăng 10,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,1%.

Xét theo ngành công nghiệp cấp II, có 19/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 30,0%; sản xuất than cốc và sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 21,4%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ,

tre, nứa tăng 17,2%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 15,1%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 14,2%. Một số ngành có chỉ số IIP giảm mạnh so với cùng kỳ như: Sản xuất kim loại giảm 14,3%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 13,7%; sản xuất đồ uống giảm 13,4%; sản xuất xe có động cơ giảm 11,0%..

Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm: Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng 6,0% so với cùng kỳ. Chia ra: Ngành hóa dược tăng 19,4%; ngành cơ khí tăng 6,7%; ngành sản xuất hàng điện tử tăng 5,6%; ngành chế biến lương thực và thực phẩm giảm 6,4%.

Đối với 3 ngành công nghiệp truyền thống: Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 giảm 7,0% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành dệt tăng 3,7%; ngành sản xuất trang phục giảm 9,8%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 7,8%.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12 năm 2023 ước tính tăng 13,3% so với tháng trước và tăng 4,0% so với cùng kỳ.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12 năm 2023 ước tính tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 18,7% so với cùng kỳ.

9. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 ước đạt 1.190.407,3 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ, trong đó:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 697.604,7 tỷ đồng tăng 11,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 108.496,1 tỷ đồng, tăng 28,3% so với cùng kỳ. Trong đó, dịch vụ lưu trú tăng 60,7%, dịch vụ ăn uống tăng 25,2%.

Doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 11.358 tỷ đồng, tăng 68,0% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 372.948,5 tỷ đồng, tăng 0,9% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản chiếm 61,7%, giảm 2,1%.

Vận tải hành khách ước tính đạt 757.282 nghìn lượt khách, tăng 12,8% so với cùng kỳ và 13.203 triệu lượt khách.km luân chuyển, tăng 7,2%; vận tải hàng hóa đạt 253.273 nghìn tấn, tăng 6,7% và 139.559 triệu tấn.km luân chuyển, tăng 9,3% so với cùng kỳ.

10. Một số lĩnh vực xã hội

a) Dân số, lao động và việc làm

Trong năm 2023, đã giải quyết việc làm cho 315.797 lượt người, đạt 105,3% kế hoạch năm; số việc làm mới được tạo ra là 141.476, đạt 101,1% kế hoạch năm.

Tính từ đầu năm đến ngày 08/12/2023, số lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài là 1.817 người, chủ yếu ở Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan tập trung ở ngành nghề chính như: Chế biến thực phẩm, đóng gói, điều dưỡng

Tỷ lệ thất nghiệp chung của Thành phố ước tính 3,96%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 3,97%; khu vực nông thôn 3,90%.

b) Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo: Tính đến tháng 12 năm 2023, Thành phố có 8.410 hộ nghèo với 32.202 nhân khẩu (chiếm tỷ lệ 0,3% trong tổng số hộ dân Thành phố) và 14.498 hộ cận nghèo với 57.691 nhân khẩu (chiếm tỷ lệ 0,6% trong tổng số hộ dân Thành phố). Thành phố đã tổ chức hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo vay vốn từ các nguồn quỹ Ngân hàng Chính sách xã hội. Cụ thể như: Đã cấp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo 120.063 thẻ bảo hiểm y tế với số tiền là 94,4 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho 63.210 lượt hộ nghèo với số tiền 9,5 tỷ đồng; miễn, giảm học phí cho 22.979 học sinh với số tiền 12,7 tỷ đồng.

Bảo trợ xã hội: Hiện có 16 cơ sở bảo trợ xã hội công lập tiếp nhận, quản lý 6.276 đối tượng; 01 cơ sở giáo dục với 1.207 học sinh và 01 cơ sở đào tạo nghề cho 492 em; có 63 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập, tiếp nhận và chăm sóc 2.875 người. Thành phố đã thực hiện trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP cho 136.036 người với số tiền hơn 84,2 tỷ đồng, hỗ trợ đột xuất cho 1.197 trường hợp với số tiền hơn 21,5 tỷ đồng.

Thực hiện chính sách với người có công: Tính đến tháng 12/2023, có 36.718 lượt người có công và thân nhân người có công được hưởng trợ cấp hàng tháng trên địa bàn Thành phố với tổng kinh phí chi trả gần 76,5 tỷ đồng/tháng.

c) Giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao

Công tác chuyển đổi số được thúc đẩy, Ngành Giáo dục triển khai đăng ký nguyện vọng tuyển sinh lớp 10 trực tuyến, không sử dụng hồ sơ giấy

Khối giáo dục mầm non: Số trẻ đến lớp 315.142 em, tăng 2,0% so với cùng kỳ, toàn Thành phố có 1.275 trường mầm non giảm 30 trường; số phòng học có 16.803 phòng, tăng 7,6%; số giáo viên hiện có 26.525, tăng 5,2%.

Khối giáo dục phổ thông: Có 1.367.981 học sinh, tăng 0,6% so với cùng kỳ; Thành phố có 1.020 trường phổ thông, tăng 15 trường; 34.124 phòng học, tăng 2,1%; 53.483 giáo viên, tăng 2,94%.

Năm 2023, Thành phố có 18.222 ca sốt xuất huyết, giảm 77,1% so với cùng kỳ, có 01 ca tử vong; có 42.441 trường hợp bệnh tay chân miệng, tăng

124,4% so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong; 96 ca mắc bệnh đậu mùa khi, 06 ca tử vong.

Tính đến cuối năm 2023, Thành phố đã tổ chức 17 sự kiện, chuỗi sự kiện có quy mô lớn, thu hút đông đảo quần chúng tham gia như: Kỷ niệm 325 năm thành lập thành phố Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh (1698 - 2023) và kỷ niệm 47 năm Ngày Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/7/1976 - 02/7/2023); liên hoan Áo thuật toàn quốc Lần thứ IV năm 2023; lễ hội “Rạng danh văn hóa ẩm thực Việt”; chương trình nghệ thuật múa đương đại quốc tế mang tên "X POSITION ‘O’ 2023" sự kiện kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Singapore; ngày hội văn hóa hữu nghị Việt – Hàn 2023; triển lãm quốc tế Vietbuild lần thứ IV năm 2023; lễ hội âm nhạc Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh...

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động thể dục thể thao quần chúng cũng diễn ra sôi nổi hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; triển khai và phối hợp thực hiện Ngày Olympic trẻ em và phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước; tổ chức Giải Marathon VNExpress Ho Chi Minh Midnight, giải chạy HCMC Marathon lần thứ IX – 2023; tổ chức “Ngày hội Văn hóa – Thể thao Nông thôn mới lần thứ I năm 2023” tại công viên 23/9; tổ chức giải Cầu lông Việt Nam mở rộng năm 2023 - Yonex Sunrise Vietnam Open 2023 tại Nhà thi đấu Nguyễn Du.

Tham dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á - SEA Games 32, thành phố Hồ Chí Minh đã đóng góp 31 huy chương vàng, 24 huy chương bạc, 20 huy chương đồng, vượt chỉ tiêu đề ra 18 huy chương vàng.

Tại ASIAD 19, Đoàn Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh tham gia cùng Đoàn Thể thao Việt Nam với 77 thành viên, tham gia thi đấu 19 môn và phân môn tại Đại hội. Kết quả đạt 02 Huy chương bạc và 04 Huy chương đồng.

d) Tai nạn giao thông

Trong năm 2023, xảy ra 1.728 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 660 người, bị thương 1.049 người. So với cùng kỳ, số vụ tai nạn giao thông đường bộ giảm 19,0%, số người chết giảm 14,6%, số người bị thương giảm 20,6%.

Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 02 vụ, giảm 33,3%, làm chết 02 người, giảm 33,3%, không có người bị thương.

Trên tuyến thủy nội địa xảy ra 01 vụ, không có người bị thương.

e) Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Năm 2023, đã xảy ra 493 vụ cháy, làm 11 người chết, bị thương 12 người. So với cùng kỳ, số vụ cháy giảm 22,4%, số người chết tăng 18,2%, số người bị

thương giảm 14,3%; trị giá tài sản thiệt hại gần 8,1 tỷ đồng. Nguyên nhân gây cháy chủ yếu do sự cố hệ thống, thiết bị điện.

Năm 2023, trên địa bàn Thành phố không xảy ra vụ nổ.

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH